

**CÔNG TY TNHH
SƠN PHÚC HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /TB-SPHP

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG NHÀ Ở THẤP TẦNG
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI PHƯỜNG HỒNG PHONG,
QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (NAY LÀ PHƯỜNG
AN PHONG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)**

Kính gửi:

- Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường An Phong.

Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng báo cáo về việc khởi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án: Hạng mục nhà ở thấp tầng xây thô hoàn thiện mặt tiền thuộc dự án Khu dân cư nông thôn mới tại phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng nay thuộc phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

2. Địa điểm xây dựng: Phường An Phong, thành phố Hải Phòng

3. Tên và địa chỉ của Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Sơn Phúc Hải Phòng
- Người đại diện: Bà Trần Thị Bình Xuân Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tổ dân phố Hà Đổ 2 (nhà ông Nguyễn Văn Đức), phường An Phong, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại: 0355 108 978

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Ông Nguyễn Thành Hợp – Trưởng Ban QLDA
- Số điện thoại: 0976 220 666

5. Quy mô hạng mục công trình xây dựng:

Đầu tư xây dựng thô hoàn thiện mặt ngoài các dãy nhà ở liền kề thương mại HH01-HH05 và nhà ở liền kề LK01-LK12 theo quy hoạch xây dựng chi tiết (tỷ lệ 1/500) được UBND huyện An Dương phê duyệt tại Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 bao gồm:

5.1. Công trình nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ HH01-HH05

- Số lượng nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài: 73 căn.
- Diện tích xây dựng: 6.082,5m².
- Số tầng: 05 tầng.
- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 29.178m².



- Mật độ xây dựng: Từ 68,6% đến 92,5%.
- Giải pháp kiến trúc: Xây thô hoàn thiện mặt tiền 73 căn nhà ở kết hợp thương mại trên tổng diện tích đất xây dựng khoảng 6.082,5m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 29.178,0m² các công trình có quy mô 05 tầng theo các mẫu khác nhau, chiều cao tính từ cốt sàn tầng 1 lên cốt đỉnh mái 17,1m (nền tầng 1 cao cốt hơn mặt hè đường +0,3m). Tầng 1 cao 3,9m; tầng 2, tầng 3, tầng 4, tầng 5 cao 3,3m/tầng. Các tầng bố trí công năng sử dụng phù hợp với mặt bằng sử dụng.
- Giải pháp kết cấu:
 - + Phần móng sử dụng cọc bê tông ly tâm ứng suất trước D300. Thi công bằng phương pháp ép, chiều dài cọc dự kiến khoảng 23m; sức chịu tải dự kiến $P = 25T/\text{cọc}$, Đài cọc, dầm móng BTCT cấp độ bền B22,5 (M300), B25 (M350). Thép $D < 10$ sử dụng loại CB300-V, CB300-T, CB240-T; Thép $D \geq 10$ sử dụng loại CB500-V, CB400-V.
 - + Phần thân sử dụng hệ kết cấu khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn, mái bằng BTCT cấp độ bền B20. Tường bao che xây gạch.
- Giải pháp hoàn thiện: Xây tường bao che, trát, bả, sơn hoàn thiện mặt ngoài; lắp đặt cửa đi, cửa sổ mặt ngoài loại nhôm kính...
- Giải pháp kỹ thuật: Cấp nguồn điện, cấp nước đặt đầu chờ sát lô đất theo thiết kế; Lắp đặt ống chờ thoát nước thải vào hố ga ngoài công trình; Lắp đặt đường ống thoát nước mưa từ mái nhà, sân và các logia đến ga thoát nước mưa hạ tầng; Lắp đặt đường ống chờ kéo cáp thông tin liên lạc đến các điểm ganivo chờ vào mỗi công trình.

5.2. Công trình nhà ở liền kề LK01-LK12

- Số lượng nhà ở xây thô hoàn thiện mặt ngoài: 329 căn.
- Diện tích xây dựng: 22.649m².
- Số tầng: 3 tầng + 1 tum
- Tổng diện tích sàn xây dựng: khoảng 93.834,9m².
- Mật độ xây dựng: Từ 82,7% đến 100%.
- Giải pháp kiến trúc: Xây thô hoàn thiện mặt ngoài 329 căn nhà ở liền kề trên Diện tích đất xây dựng khoảng 24.643m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 93.834,9m², các công trình có quy mô 03 tầng 01 tum theo các mẫu khác nhau, chiều cao tính từ cốt hè đường hoàn thiện đến mái 13,50m (nền tầng 1 cao cốt hơn mặt hè đường +0,3m). Tầng 1 cao 3,9m; tầng 2 cao 3,3m; tầng 3 cao 3,3m, tầng; tum cao 3,0m. Các tầng bố trí công năng sử dụng phù hợp với mặt bằng sử dụng.
- Giải pháp kết cấu:
 - + Phần móng sử dụng cọc bê tông ly tâm ứng suất trước D300. Thi công bằng phương pháp ép, chiều dài cọc dự kiến khoảng 23m; sức chịu tải dự kiến $P = 25T/\text{cọc}$, Đài cọc, dầm móng BTCT cấp độ bền B20 (M250). Thép $D < 10$ sử dụng loại CB300-V, CB300-T, CB240-T; Thép $D \geq 10$ sử dụng loại CB500-V, CB400-V.

+ Phần thân sử dụng hệ kết cấu khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn, mái bằng BTCT cấp bền B20 (M250). Tường bao che xây gạch.

- Giải pháp hoàn thiện: Xây tường bao che, trát, bả, sơn hoàn thiện mặt ngoài; lắp đặt cửa đi, cửa sổ mặt ngoài loại nhôm kính...

- Giải pháp kỹ thuật: Cấp nguồn điện, cấp nước đặt đầu chờ sát lô đất theo thiết kế; Lắp đặt ống chờ thoát nước thải vào hố ga ngoài công trình; Lắp đặt đường ống thoát nước mưa từ mái nhà, sân và các logia đến ga thoát nước mưa hạ tầng; Lắp đặt đường ống chờ kéo cáp thông tin liên lạc đến các điểm ganivo chờ vào mỗi công trình.

6. Danh sách các nhà thầu chính và nhà thầu phụ (nếu có):

- Nhà thầu lập thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn thiết kế Á Âu.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng: Viện xây dựng công trình biển Trường đại học Xây dựng Hà Nội

- Nhà thầu khảo sát:

+ Khảo sát địa chất xây dựng: Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - địa chất – Codeco.

+ Khảo sát địa hình: Công ty Cổ phần Đầu tư – Tư vấn thiết kế Á Âu.

- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng PNS

- Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Phương Đông

- Đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án của Chủ đầu tư.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến): Bắt đầu từ 15/01/2026 hoàn thành Quý IV/2027. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLCD, KTKT, TC, QHTK, PTDA1;
- Lưu: VT.



Trần Thị Bình Xuân

